



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 115732

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN TAN
Last Middle First

Current Address: 102/26 A Hồ Biên Chánh Phú Nhuận TP HCM

Date of Birth: _____ Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6.. ADDITIONAL INFORMATION :

Ngày 29 Tháng 5 Năm 1989

Kính gửi BÀ KHUẾ MINH THƯ

P.O BOX 5435. ARLINGTON VA 22205-0635

U.S.A.

Kính thưa Bà,

Chúng tôi rất cảm động là đã nhận được thư của
quý Hội để ngày 30-4-1989.

Điều làm cho chúng tôi vui mừng là được quý Hội
chú ý tận tâm giúp công việc ODP cho chúng tôi và mời
chúng tôi bỏ tức các giấy tờ cần thiết theo sự ghi chú
dưới thư của quý Hội nói trên.

Chúng tôi xin trình bày để quý Hội rõ là chúng tôi
đã được Embassy USA ở Bangkok Thailand gửi cho tờ
LOI để ngày 4-11-1987 mà chúng tôi nghĩ là do
Ô. NGUYỄN KHA, một hội viên của quý Hội đã giúp đỡ.

Vậy xin gửi tờ LOI này để thông báo đến quý Hội
thay vì các tài liệu lo ODP mà chúng tôi đã nộp từ
cho Embassy USA Bangkok, và xin quý Hội nếu có
điều kiện xem cho chúng tôi đã có trong Danh sách
Sĩ quan được đi trong năm 1989 hay là đến bao giờ.

Trong lúc chờ đợi tin, kính xin Bà và quý Hội
ghi nhận lòng biết ơn thành kính của chúng tôi.

Trân trọng,

Gửi kèm

- Photocopy LOI

- Tài liệu xin bỏ tức để có ODP

của quý Hội ngày 30-4-89 (Mẫu)

Lau

LÊ VĂN TÂN

LE. VAN. TAN

Thứ ngày 30 tháng 4 năm 1989

(✓) ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- (✓) Hộ, sổ bảo trở (☐ IV# , (☐ LOI , (☐ Exit visa , (☐ I-171 , (☒ GIẤY RA TRAI
(✓) Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
(✓) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
(☐ Giấy báo tử (nếu chết trong trại học tập)
(✓) Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ)
huy chương v.v...

*** CÁC THƯ KHÁC:

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

NOV 4, 1987

TO WHOM IT MAY CONCERN:

LE VAN TAN	BORN 22 AUG 28	(IV 115732)
VU THI NGÀ	BORN 10 JUL 35	WIFE
LE ANH TRUNG	BORN 5 JAN 62	UNMARRIED SON

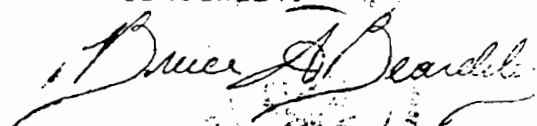
ADDRESS IN VIETNAM: 102/26A HO BIEU CHANH
P 11
PHU NHUAN
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 42303

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI
BANGKOK, THAI-LAN, DE NGP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY,
VOI DIEU KIEN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC
PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN
(UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GICI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY
XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS
TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS
EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE
A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN
VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,



BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81 9354662

ODP CHECK FORM

Date: April 20, 1989

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: LE - VAN - TAN

Date of Birth: 1

Address in VN 102/26^A Ho. Bieu. Chanh Phu Nuoc
Hochiminh City

Spouse Name: _____

Number of Accompanying Relatives: _____

Reeducation Time: _____ Years _____ Months _____ Days

IV # 1157321

VEWL # _____

I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor: _____

Remarks:
(From Mr. Sullivan) _____

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (O) - 560-0058 (H)

27-1-1989

Kính gửi Bà Khúc Minh Thò
Chủ Tịch Hội Gra Đình TNETVN.

Thưa Bà,

Như theo thư trước đây, tôi có gửi đến Hội một danh sách gồm những anh chị em tỵ nạn, trong đó chỉ có một gra đình (số 8) chị Lương Thị Hằng, là nhân viên làm cho USIS 'Cần Thơ'. Trong danh sách này, anh chị em yêu cầu rằng xin cho họ biết họ có được ghi trong danh sách 11.000 tỵ nạn và 40.000 thân nhân của tỵ nạn để được Hoa Kỳ gửi cho Hanoi vào thg 8/1988?

Cũng theo danh sách này anh chị em đã được cấp LOI. do ODP. Có quyền đã được cấp từ vài năm nay!

Chúng tôi cũng mới đọc thư của Hội tỵ nạn VNTP. rất cảm thông sâu xa với Hội. Vì tôi thấy rằng chỉ có một số anh chị em liên lạc với chúng tôi, thì cũng đặt họ số của họ, những chi phí tìm thư, photocopy... đã thấy nan giải. Phải chi tại Hội phải giải quyết cho 5, 6 ngàn hồ sơ!

Với thân nhân một chim bìm bịp (sinh 1914) mất vào tỵ nạn đến thg 1982. Cũng không có nơi nào muốn làm việc. Tôi đánh chữ 12 xin gửi đến quý Hội 410 để mua tiền thư cho anh chị em tỵ nạn.

(Trong danh sách số 19, anh Hà Ngọc Phú đồng hương Sadee)

Xin ông Trần Chúc phúc cho Bà và quý Hội đạt nhiều thành quả cứu giúp anh chị em tỵ nạn bên nhà sớm, tạm! nguyện.

Xin list 52 tỵ nạn + biếu có tem -

Trần Trọng
Nguyễn Kha

Xin miễn đăng thư này trên báo.
Cảm ơn Bà

MARIA HIEP NGUYEN TRAN	
1/27 1989	
Pay to the order of	Hội Gra Đình Tỵ Nạn CTNV.
\$	110 ⁰⁰
Ten	no/100
Overlake Park Branch Puget Sound Bank Puget Sound Savings Bank 15110 N.E. 24th Street Redmond, Washington 98052	
For	Nguyễn Kha

The list of the political prisoners and US personnel in Vietnam, they have been LOI by ODP. But the Vietnamese authority delay. Would you please consider to intercede with the Vietnamese authority for them leave from Vietnam.

1. VU VAN ANH, IV69718, 45/36 Nguyen van Dau, Quận Bình Thạnh, Hochiminh City
2. THAI VAN A, IV89582, 308/I9 Cach Mang 8, quận 3, Hochiminh City.
3. NGUYEN VAN BINH, IV12722I, 98/3 Cach Mang 8, Quận Tân Bình, Hochiminh City
4. HA TUONG CAT, IV.057490, 26/62 Nguyễn Bình Khiêm, Quận I Hochiminh City
5. PHAN VAN CỤ, IV47947, 20/E, 117 Đường 3/2, Quận 10, Hochiminh City
6. DINH HỢP, IV 50267, 355/11 Nguyen Minh Chieu, phường 11, Tân Bình HCM. City
7. VU MANH HUNG, IV036575, 650/2I, Dien Bien Phu, Quận 10, Hochiminh City.
8. LUONG THI HANG, IV5359I7, 8 Thai Van Lang, Quận 1, Hochiminh City.
9. TRAN CONG HIEN, IV68843, 220/IOA Hoang Dao, Quận 3, Hochiminh City.
10. LAM VAN HAO, IV7538I, 64 Cao Thang, Quan 3, Hochiminh City.
11. LAM ĐỨC HIỆT, IV45I46, 77 Lê Văn Sĩ, fường 13, Phú Nhuận, Hochiminh City
12. NGUYEN PHUC HUNG, IV66980, 13I/4, Thich quang Đức, Phu Nhuận, Hochiminh City
13. PHAM VAN KHUE, IV083603, 233/29A Nguyễn Trãi, P.15, Q.1 TP Hochiminh
14. VU VAN MINH, IV50735, 45/36, Nguyen van Dau, Quận Bình Thạnh, Hochiminh City
15. HUYNH BA PHUOC, IV86358, 80/32A, Tran quang Dieu, Quan 3, Hochiminh City.
16. NGUYEN QUANG PHUNG, IV2I7I79, 4I/8, Tổ 9, fường 12, Go Vấp Hochiminh City
17. NONG AN PANG, IV 78298, J3, Cư xá Tô Hiến Thanh, Quận 10, Hochiminh City
18. VU VAN QUANG, IV37432, 179/33 Mai Văn Ngọc, quận Phú Nhuận, Hochiminh City
19. HA NGOC PHU, IV94I69, 48/3, khóm 3, Phường 2, Sadéc. Tỉnh Đồng Tháp, Vietnam
20. NGUYEN TRONG PHUOC, IV53609, 83 Ky Con, Quận 1, Hochiminh City.
21. NGUYEN QUANG THIEU, IV549I8, 453/55, Nguyen van Trôi, Quận 3, Hochiminh City
22. PHAN VAN TRICH, IV70922, 483/7 Lê Văn Sĩ, Quận 3, Hochiminh City.
23. NGUYEN MANH TONG, IV84I32, 22/I3, Phường 3, Quận Tân Bình, Hochiminh City.
24. LE VAN TAN, IV115732, 102/26A, Ho Biểu Chánh, Phú Nhuận, Hochiminh City.
25. TRAN NGOC UYÊN, IV2IO095, 278 Hoa Hưng, Quận 10, Hochiminh City.
26. NGUYEN HUY HOANG, IV228698, 59/9 Nguyen Binh Khiem, Quận 1, Hochiminh City
27. NGUYEN THI THOA, IV204254, 232 Cach Mang 8, Phường 5, Tân Bình, Hochiminh City
28. LE VAN THANH, IV2I5932, 60/I47G Tuệ Tĩnh, fường 13, Quận 11, Hochiminh City
29. PHAM KHAC HIEN, IV2028I4, 107/1 ấp Bau Nai, Dong Hưng Thuận, Hocmôn, HCM City
30. PHAM HUU QUYNH, IV3728I, 183C/IOE, Ton That Thuyet, Phường 4, Quận 4, HCM City
31. VU KIM TOAN, IVI2237I, 52 Duy Tân, Quận 3, Hochiminh City.
32. NGUYEN BANG DZUC, IV046945, 18/I2B, Thich Quang Duc, Phu Nhuận, HCM City
33. VU KHAC NHUONG, IV72675, 33I/4.C Lê Văn Sĩ, Quận 3, Hochiminh City.
34. DAO NHUONG, IV538997, 148 Ba Hat, Phường 9, quận 10. Hochiminh City.

Representative Association Vietnamese
former political prisoners.

The second list of the political prisoner
in Vietnam. They have the letter of introduction of CDP.
Would you please consider to intercede with the Vietnamese
authority for them leave from Vietnam as soon as possible.

- 35 NGUYEN BA VAN, IV5I4349, 22/20 cư xá Lữ Gia, P.15, Quận 11, Hochiminh City
- 36 VO HONG DIEP, IV 235706, 65 Tran quang Diêu, Quận 3, Hochiminh City.
- 37 VU DANG THANG, IV5I5082, 650/21 Dien Bien Phu, P.14. Quận 10, Hochiminh City
- 38 VU THE CAN, IV 5I446I6, 650/2I, Dien Bien Phu, P.14. Quận 10, Hochiminh City
- 39 NGUYEN THI LE, IV56I02, 85/17, Ấp 1, Xã Long thành Mỹ, Thủ Đức, HCM.City
40. TRAN VAN THUA, IV113283, 16/3B, Tổ 4, Ấp Đình, Xã An Khanh, Thủ Đức HCMCity
41. HOANG NGOC LIEN, IV211925, 166 Cách mạng tháng 8, P.12, Tân Bình, HCMCity.
42. NGUYEN THI LY, IV 59490, 489-A/23/129, Nguyen Huynh Đức, P.13, Phú Nhuận "
- 43 NGUYEN CAO DINH, IV-128428, 611/1E Dien Bien Phu, P.OI, Quận 3, HCM City
- 44 NGUYEN KHAC TU, IV-64I99. 4/47/70. F.7, Quận Tân Bình. TP. Hochiminh.
45. PHAN VAN CU, IV-219107, 29c Thu Khoa Huan, Phan Thiet, Thuận Hải, Vietnam.
46. LE NGOC DAM, IV-38723, 8I Tran Quoc Tuan, Quan Govap, Hochiminh City.
- 47 NGUYEN DINH LANG, IV-45785, 219 Le quang Dinh, Q.Binh Thanh, Hochiminh City.
- 48 NGUYEN VAN HUAN, IV-54I26, 105 lo U, chung cư Ngo Gia Tư, P.12, Q.10 "
- 49 LE NGOC THANH, IV-127640, BB-6 cư xá Bắc Hải, P.15, Q.10, Hochiminh City.
- 50 NGUYEN DINH LANG, IV-45785, 219 Le quang Dinh, Q.Binh Thanh, HCM.City.
- 51 TA HOAN HY, IV-117054, 1120 Ap Tam Ha, Xa Tam Binh, Q.Thu-Duc, HCM City.
52. DOAN QUANG THANG, IV-116244, 8I Nguyen Chi Thanh, phường 5, Vinh Long, Cửu long

Redmond, January 27, 1989
Representative of the VN. former political prisoners

Khanguyen

Nguyen Kha

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
 (Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

15/H/85

4/27/85
BỘ TƯ LỆNH
APR 18 1985
anân D
OD P
thư gửi

Kính gửi BÀ Chủ tịch Hội GĐ TNCTVN

Trân trọng chuyển đến Quý Hội

1. Nguyễn Quang Thiệu, Đại úy Cảnh sát đặc biệt
2. Lê-Văn-TÂN, Trung tá

Xin quý Hội giúp đỡ đặc biệt chiến hữu Lê-Văn-Tân, một sĩ quan đã bị chiến trường tàn phá 90%, bị giam tù hơn sáu năm nay đang lâm trọng bệnh.

Xin cảm ơn

Xin hồi đáp

Kính tin + báo thức

Cần chiến hữu VNCH

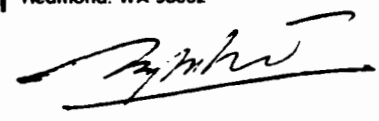
Mr. Kha Nguyen T.
17614 N.E. 29th
Redmond, WA 98052

quân Đ
ODP. card

Received May 1, 85

Mr. Kha Nguyen T.
17614 N.E. 29th
Redmond, WA 98052

INTAKE FORM



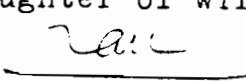
Prisoner's name: LE VAN TAN
Last: TAN; Middle: VAN; First: LE
Date, place of birth: August 22, 1928 at Phú Hòa, Huế
Sex: Male
Marital status: Married
Address in VIET NAM: 102/26A Hồ Biểu Chánh
Phú Nhuận, Hồ Chí Minh city
Political prisoner: Yes, from Dec II, 1976, to Apr 7, 1982,
Place of Re. education: Hàm Tân, 230^C Camp, Phan Thiết.
Profession: Plantation
Education in US: NO
VIET NAM Army: FARVN Rank Lt Col,
VIET NAM Government: Position District chief
date: 1969 to 1972
Application for ODP: Has expedited to Thailand; not yet answer
Mailing address in VN: 102/26A Hồ Biểu Chánh
Phú Nhuận, Hồ Chí Minh City

Name of dependents accompanying:

Name	Date of Birth	Relationship
1- Vũ Thị Nga	Jul 10, 1935	Wife
2- Lê Anh Trung	Jan 01; 1962	Son

Name address of sponsor/ relative: Miss ANH TRAN

USA

US Citizen: Yes
Relationship with prisoner: Niece (Daughter of wife's sister)
Name and signature Lê Văn Tấn 
Address of informant: Lê Văn Tấn
102/26A Hồ Biểu Chánh
Phú Nhuận, Hồ Chí Minh City
Date: Mars 25, 1985